

TUẦN THỨ: 28 TỪ NGÀY: 31/03 ĐẾN NGÀY 4/04

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	ĐDDH
2 31/03	1	HĐTN	82	SHDC: : Quê hương em tươi đẹp	Nhạc Quốc ca	
	2	Toán	136	Luyện tập	KP, soi bài 1	
	3	Tiếng Việt	190	Đọc: Cây đa quê hương	Video bài hát	Tranh MH
	4	Tiếng Việt	191	LTVC: Trạng ngữ chỉ phương tiện	Soi b4	Hộp giấy
	5	Âm nhạc	28	Đ/c Thảo dạy		
	6	Khoa học	55	Đ/c Lã Hương dạy		
	7	Tiếng Anh	109	Đ/c Hoa dạy		
3 01/04	1	Toán	137	Luyện tập chung (T1)	Máy soi b1 ,3	Hộp giấy
	2	Tiếng Việt	192	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối.	Video bài hát	
	3	Công nghệ	28	Đ/c Lã Hương dạy		
	4	Mĩ thuật	28	Đ/c Đào Yến dạy		
	5	Toán(TC)	28	Luyện tập: So sánh phân số	KĐ, soi b2,4	
	6	Khoa học	56	Đ/c Lã Hương dạy		
	7	Đạo đức	28	Quý trọng đồng tiền (Tiết 2)	Video bài hát	
4 02/04	1	Tiếng Việt	193	Đọc: Bước mùa xuân (T1)	Video bài hát	Tranh MH
	2	Tiếng Việt	194	Đọc: Bước mùa xuân (T2)	Soi LT	
	3	Toán	138	Luyện tập chung (T2)	KP	MS bài 1,3
	4	Tiếng Anh	110	Đ/c Hoa dạy		
	5	Độc T.V	28	Độc thư viện: Hình thức đọc: Cặp đôi	Video bài hát	Sách,truyện
	6	LS-ĐL	55	Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (T1)	Vi deo lễ hội	
	7	GDTC	55	Các ĐT làm tăng khả năng điều khiển bóng (Tiết 3)		Còi ,cờ
5 03/05	1	Tiếng Anh	111	Đ/c Hoa dạy		
	2	Tin học	28	Đ/C Thảo dạy.		
	3	Toán	139	Kiểm tra định kì giữa học kì II		
	4	Tiếng Việt	195	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (Tiếp theo)	Video bài hát	
	5	LS-ĐL	56	Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (T2)	Vi deo BH	
	6	HĐTN	83	HĐGDTCĐ: X.dựng Hành trình t.nghiệm.	Video bài hát	
	7	GDTC	56	Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 1)		Còi ,cờ
6 04/06	1	Toán	140	Phép cộng phân số (T1)	KP,KĐ soi b2,4	
	2	Tiếng Việt	196	Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu	KĐ	
	3	HĐTN	84	SHL-SHTCĐ: Hành trình trải nghiệm.	Video bài hát	
	4	Tiếng Anh	112	Đ/c Hoa dạy		
	5					
	6					
	7					

TUẦN 28
Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025
Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT DƯỚI CỜ
QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận xét kết quả thi đua tuần 27 và phát động thi đua tuần 28.
- Tham gia giới thiệu những cảnh đẹp quê hương bằng các hình thức hát múa, đọc thơ, hoạt cảnh. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia hoạt động.

2. Năng lực: Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại

3. Phẩm chất: Biết yêu thương giúp đỡ, chia sẻ với mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Nhạc bài hát Quốc ca

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động: (2-3') - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. 2. Chào cờ: (2-3') - GV và Hs cùng chào cờ và hát Quốc ca 3. Nhận xét kết quả thi đua tuần qua và phát động thi đua tuần tới: (8-10') a, Nhận xét kết quả thi đua tuần qua: + Ưu điểm: Đã duy trì được thời gian đến lớp, hát đầu giờ, mặc đồng phục, ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ,... - Trao đổi tích cực, trật tự nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài,... + Tồn tại: Một số em trong lớp còn nói chuyện riêng, không chú ý nghe giảng. b, Phát động thi đua tuần tới: - Duy trì tốt nề nếp học tập, hát đầu giờ, đi học đúng giờ, cần hăng hái xây dựng bài trong các giờ học,... - Biết kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo. - Không ăn quà vặt ở trường, giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ. 4. Sinh hoạt dưới cờ: (18-20') - GV cho HS Tham gia giới thiệu những cảnh đẹp quê hương bằng các hình thức hát múa, đọc thơ, hoạt cảnh. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau	- HS ổn định tổ chức, chỉnh đốn trang phục. - HS chào cờ, hát Quốc ca. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - Các nhóm lên thực hiện Tham gia giới thiệu những cảnh đẹp quê hương bằng các hình thức hát múa, đọc thơ,

khi tham gia hoạt động.  - GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia * Nhận xét chung tiết học.	hoạt cảnh. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia hoạt - HS lắng nghe.
---	--

Tiếng Việt

ĐỌC: CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức kỹ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cây đa quê hương*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài thể hiện được cảm xúc suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây đa, nhận biết được vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam qua lời miêu tả. Hiểu tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương qua những kỷ niệm được nhắc nhớ tới trong bài đọc.

- Hiểu điều tác giả muốn nói trong bài: Mỗi người chúng ta đều có những kỷ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.

2. Năng lực: Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc bài.

3. Phẩm chất: Thông qua bài, biết yêu quý quê hương, đất nước, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

* *THGDQCN: Quyền tự hào về vẻ đẹp quê hương (LH- HĐ3)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Vì đeo bài hát *Quê hương tươi đẹp*.

- Tranh minh họa bài đọc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
1. Khởi động (2-3’) - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài <i>Quê hương tươi đẹp</i> để khởi động bài học. - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm -> Giới thiệu bài đọc 2. Khám phá:(30-32’)	- HS hát múa theo nhạc - HS quan sát tranh

2.1.Đọc văn bản (10- 12') - Gọi HS đọc toàn bài + Bài có mấy đoạn? - Yêu cầu HS đọc nối đoạn * Hướng dẫn luyện đọc đoạn - Giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 4(4'): đọc cho nhau nghe trong nhóm xác định từ khó đọc, câu dài cần ngắt, từ hiểu nghĩa. * Các nhóm báo cáo kết quả *Đoạn 1: - Câu 1: Đọc đúng :<i>làng quê,đậm nét</i> => Cả đoạn đọc rõ ràng; ngắt nghỉ đúng; phát âm đúng *Đoạn 2: - Khi đọc đoạn 2 em cần chú ý gì? - Trong đoạn có từ nào cần hiểu nghĩa? - Gv nhận xét. *Đoạn 3: + Chia sẻ cách đọc đoạn 3?	- 1HS đọc to,lớp đọc thầm theo và chia đoạn ...3 đoạn. + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cây đa quê hương</i> +Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>trong cành,trong lá</i> + Đoạn 3: Còn lại - Đọc nối đoạn 1 dãy - Làm việc nhóm - Báo cáo kết quả, chia sẻ, hỗ trợ nhóm bạn. - HS đọc câu - HS đọc đoạn(2 HS) - Câu 2 :Đọc đúng <i>một tòa cổ kính,</i> - Câu 3: Đọc đúng <i>ôm không xuể,</i> - Câu : Đọc đúng <i>nổi lên mặt đất</i> - Ngắt câu cuối: <i>Trong vòm lá,/ gió chiều gầy lên những điệu nhạc li kì,/ có khi tưởng chừng như ai cười/ ai nói/ trong cành, trong lá.//</i> - <i>Cổ kính; chót vót</i>(HS đọc chú giải) => Cả đoạn đọc rõ ràng; ngắt nghỉ đúng dấu câu ,ngắt đúng câu dài; phát âm đúng các tiếng coa âm đầu l/n. - HS đọc đoạn(2 HS) - Nhận xét; đánh giá. - Ngắt câu dài(câu 3):<i>Đây đó,/ ẽnh ương ộp oạp,/ và xa xa,/ giữa cánh đồng,/ đàn trâu bắt đầu ra về,/ lững thững từng bước nặng nề,/ nhịp nhàng.//</i> - Hiểu nghĩa từ :lững thững (đi chậm từng bước một) => <i>Cả đoạn đọc lưu loát, phát âm đúng các tiếng chứa âm đầu l/n.</i>
---	---

- Gv nhận xét.

** Đọc cả bài: Cả bài đọc to, rõ ràng, phát âm đúng các tiếng có âm đầu l/n; ngắt nghỉ đúng dấu câu và ngắt hơi đúng ở các câu dài;*

- Yêu cầu đọc toàn bài

- Gv nhận xét

**GVĐọc mẫu cả bài lần 1*

2.2.Trả lời câu hỏi (10-12’)

- GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài suy nghĩ thảo luận các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3’)

- Đại diện trình bày kết quả thảo luận

+ Câu 1: *Nghĩ về quê hương tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?*

+ Câu 2: *Cây đa quê hương được tả như thế nào?*

+ Câu 3: *Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là “cây đa nghìn năm”?*

+ Câu 4: *Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ của tác giả như thế nào?*

- GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?

-> Hình ảnh cây đa, cảnh vật quê hương nhìn từ gốc đa được miêu tả rất chi tiết khiến chúng ta dễ dàng hình dung được màu sắc, đường nét, âm thanh,... của cảnh vật. Điều này chứng tỏ tác giả rất yêu cây đa, rất yêu quê hương thì cảnh vật quê hương mới khắc sâu, in đậm trong trí nhớ như thế.

+ Câu 5: *Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?*

- HS đọc đoạn(2 HS)

- Nhận xét; đánh giá.

- HS đọc toàn bài (2 bạn)

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm 4 - Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của Tổ trưởng

- Đại diện trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung

+ Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh cây đa. Vì cây đa ở ngay trước xóm./ Vì cây đa gắn liền với tuổi thơ của tác giả,...

	Bộ phận	Từ ngữ/ câu văn miêu tả
Tả cây đa quê hương	Thân cây	một toà cổ kính chín, mười đứa bé bắt tay nhau ôm không xuể
	Cành cây	lớn hơn cột đình
	Ngon cây (đỉnh)	chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ
	Rễ cây	nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giận dữ
	Vòm lá	gió chiều gây lên những điệu nhạc lí kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành, trong lá.

+ Tác giả gọi cây đa nghìn năm để khẳng định sự tồn tại, gắn bó lâu đời của cây đa đối với làng quê, đối với mỗi người từng sống ở làng quê.

+ Tác giả nhớ về quê hương, nhớ về tuổi thơ của mình là nhớ đến cây đa quê hương.

- Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.

- HS lắng nghe.

+ Những hình ảnh đẹp đặc biệt về cây đa được miêu tả trong bài hoặc những hình ảnh, cảnh vật làng quê nhìn từ gốc đa: lúa

- Nêu nội dung chính của từng đoạn? - GV nhận xét, tuyên dương => Bài đọc có nội dung gì? - <i>Giáo viên chốt: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.</i> 2.3 Luyện đọc lại (10- 12') * Đoạn 1: Đọc chậm, giọng nhẹ nhàng, phân biệt lời nhân vật, nhấn giọng ở những từ ngữ: <i>kí ỨC, đậm nét, chính thức, thân thuộc.....</i> * Đoạn 2: + Đoạn 2 cần nhấn giọng các từ ngữ nào? + Cần thể hiện giọng đọc ra sao? * Đoạn 3: + Theo em cần đọc với giọng như thế nào? * Cả bài: + Khi đọc bài này ta cần đọc giọng thế nào? *GV đọc mẫu cả bài lần 2 - Gọi đọc đoạn theo yêu cầu, đoạn thích - Yêu cầu đọc cả bài 3.Vận dụng (2- 4') + Nêu cảm nhận của mình sau tiết học? + Đọc câu, đoạn mình thích - Nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	vàng giòn sáng, tiếng ầm ưong ộp oạp, đàn trâu lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàng, bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng,... + Đoạn 1: Giới thiệu về cây đa quê hương + Đoạn 2: Miêu tả cây đa + Đoạn 3: Những cảnh đẹp của quê hương nhìn từ góc cây đa. - HS nêu theo ý hiểu - HS nhắc lại nội dung bài học. - Đọc diễn cảm (1- 2HS) (Bạn khác nhận xét, đánh giá) +gắn liền,thơ ầu,tòa cổ kính,cột đình,chót vót ,kì quái..... + Đọc với giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng những từ ngữ gợi tả thể hiện tình cảm của tác giả . - Đọc đoạn 2 (1-2 em) ...đọc chậm rãi, thông thả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả trong câu chuyện; nhấn giọng vào các từ: <i>ngồi gốc đa, ầm ưong ộp oạp, lững thững, nhịp nhàng.....</i> - Đọc đoạn 3 (1-2 em) - Nhận xét; đánh giá... + Đọc giọng chậm, nhẹ nhàng, ngắt nghỉ đúng dấu câu và câu văn dài; biết nhấn mạnh vào nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật - HS lắng nghe - HS đọc trước lớp: đọc nhóm, đọc đoạn yêu cầu, đoạn thích- nhận xét - HS bình chọn bạn đọc hay nhất - 1 em đọc cả bài. - Tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc
---	---

Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ phương tiện của câu
- Biết trạng ngữ chỉ phương tiện là trạng ngữ diễn tả phương tiện hoặc công cụ mà người nói sử dụng để thực hiện một hành động nào đó.
- Hiểu trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi Bằng gì? Bằng cái gì?

2. Năng lực :

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi bài 4
- Hộp giấy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động-Kết nối:(3- 4'')	
- GV tổ chức trò chơi” Hộp quà bí mật” để khởi động bài học. Câu 1: Trạng ngữ là gì? A. Trạng ngữ là thành phần chính của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,... của sự việc được nêu trong câu. B. Trạng ngữ là thành phần chính của câu xác định sự vật được nhắc đến trong câu. C. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,... của sự việc được nêu trong câu. D. Trạng ngữ là thành phần chính của câu xác định hoạt động, trạng thái của sự vật được nhắc đến trong câu. Câu 2: Xác định trạng ngữ trong câu sau: “Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát.” Câu 3: Hãy đặt một câu có sử dụng TN. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào câu hỏi để khởi động vào bài mới và dẫn dắt vào bài. => Gv ghi tên bài	- HS tham gia trò chơi - Đáp án: C - Đáp án: Chiều chiều - HS đặt câu - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - HS lắng nghe ghi vở

2. Khám phá (25-28’)	
Bài 1+ 3 /82: CN- N4 - Gọi HS đọc yêu cầu. + Bài yêu cầu làm gì? => GV: <i>Trạng ngữ đã được in nghiêng...</i> + Đoạn a có mấy trạng ngữ? Là những trạng ngữ nào? + Đoạn b có mấy trạng ngữ? - GV: <i>Đọc kĩ nội dung các TN rồi trả lời</i> - Yêu cầu làm việc CN- N4 - Yêu cầu trình bày - GV nghe chốt và đưa đáp án <u>* GV chốt đáp án:</u> + Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Ở vùng sông nước miền Tây + Trạng ngữ chỉ thời gian: ngày xưa, từ lâu + Trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng vôi cây tre già, Với chiếc nón lá. => Chốt: Bài 1 có mấy loại trạng ngữ? + Nêu lại tác dụng của trạng ngữ chỉ nơi chốn, thời gian cho câu? + Theo em trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu? + Trong các câu trên trạng ngữ chỉ phương tiện đứng ở vị trí nào trong câu? + Đổi vị trí TN xuống cuối câu và ở giữa CN- VN rồi xem nội dung câu có thay đổi không? => GV: <i>Chốt tác dụng, vị trí của TN chỉ phương tiện trong câu... chuyển ý...</i>	- HS đọc yêu cầu bài + Xếp các trạng ngữ của câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp (trạng ngữ chỉ nơi chốn, chỉ thời gian, chỉ phương tiện) + 3 trạng ngữ: <i>ngày xưa; ở vùng sông nước miền Tây; bằng vôi cây tre già</i> + 2 trạng ngữ: <i>Từ lâu; Với chiếc nón lá</i> - HS làm CN- N4 - Đại diện HS trình bày - Lớp quan sát và đọc lại + 3 loại : TN chỉ nơi chốn- TG-PT - HS nêu + Bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu. + Đứng đầu câu + HS đảo vị trí – nhận xét nội dung câu
Bài 2/ 82: Nháp(CN)- Nhóm 4 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. + Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS đọc các câu và xác định TN chỉ phương tiện trong từng câu. + Nêu các trạng ngữ chỉ phương tiện trong các câu? - Gv nhận xét - đưa màn hình * Gv hướng dẫn phần a + Trạng ngữ ở câu a chứa cụm từ chỉ gì? + Khi đặt câu hỏi cho cụm từ chỉ sự vật, ta dùng từ hỏi nào?	- HS đọc yêu cầu bài + Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu sau - HS đọc và xác định - HS nêu: a) Bằng lá...khô b) Với những....hoa văn c) Bằng một....sơ - HS quan sát -> Chỉ cụm từ chỉ sự vật (đồ vật). -> Cái gì?

+ Trạng ngữ chỉ phương tiện ở câu a bắt đầu bằng từ nào? + Vậy ta sẽ đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện ở câu a bằng cách kết hợp từ bắt đầu của trạng ngữ chỉ phương tiện “bằng” với từ hỏi “cái gì”, còn bộ phận CN - VN vẫn giữ nguyên. <u>VD: Bằng cái gì</u>, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa? - GV yêu cầu HS suy nghĩ CN- thảo luận N2 để đặt câu hỏi cho trạng ngữ ở câu b, c. - Yêu cầu HS làm bài CN (nháp)- Nhóm 2 - Yêu cầu nêu miệng - nhận xét <u>* Gv chốt đưa đáp án (Dư kiến):</u> a) <u>Bằng cái gì</u>, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa? b) <u>Với cái gì</u>, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo, đảm đang của mình. c) <u>Bằng cái gì</u>, người dân Tây nguyên đã làm ra cây đàn t’rưng có âm thanh thánh thót như tiếng chim hót, tiếng suối reo ...? <u>* GV chia sẻ</u> + Trạng ngữ chỉ phương tiện bắt đầu bằng từ nào ? + Để tìm trạng ngữ chỉ phương tiện, em dùng câu hỏi nào? => Chốt: Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu? Trả lời cho câu hỏi nào? - Gv chốt ghi nhớ/ 82 <i>* Lưu ý TN bắt đầu = từ Bằng...TL câu hỏi Bằng cái gì; TN bắt đầu = từ với....</i> <i>* Mở rộng: Đặt câu có trạng ngữ chỉ phương tiện?</i>	-> Trạng ngữ câu a bắt đầu bằng từ “bằng”. - HS lắng nghe - HS làm bài CN- Nhóm 2 - HS nêu miệng- Nhận xét - HS theo dõi + Bằng, với + Bằng gì? Bằng cái gì? Với cái gì? - HS nêu - HS đọc ghi nhớ - HS đặt câu
3.Luyện tập (9-10’)	
Bài 4/82: Vở- soi bài - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. + Bài 4 yêu cầu gì? + Bài yêu cầu làm mấy câu? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vở . - Yêu cầu đổi vở KT - Soi bài- Yêu cầu đọc bài - Gv chốt - nhận xét <u>* Dự kiến đáp án:</u>	- HS đọc yêu cầu bài + Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện + 3 câu - HS suy nghĩ CN làm vở - HS đổi vở KT - Soi bài- Học sinh trình bày - Học sinh nhận xét

- Câu a: Bằng hai cặp cánh mỏng/ Bằng những cặp cánh mỏng manh, trong suốt/ Bằng hai đôi cánh bé nhỏ,.. - Câu b: Với chiếc mỏ cứng/ Với cái mỏ cứng như thép - Câu c: Bằng chiếc vòi dài/ Bằng chiếc vòi dài khoảng 1 m,.. => Chốt: Yêu cầu học sinh giải thích tại sao thêm như vậy? + Nêu tác dụng của TN chỉ phương tiện?	+ HS nêu + HS nêu
4.Vận dụng, trải nghiệm (2-3')	
- Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu? Trạng ngữ chỉ phương tiện trả lời câu hỏi gì? - Đặt câu có sử dụng trạng ngữ chỉ phương tiện. - Nhận xét tiết học, nhắc nhở Hs chuẩn bị bài cho tiết sau. - Liên hệ: Vận dụng TN chỉ phương tiện để nói và viết văn....	- HS nêu - HS đặt câu theo dãy - HS lắng nghe

Âm nhạc
Đ/C THẢO DẠY

Khoa học
Đ/C LÃ HƯƠNG DẠY

Tiếng Anh
Đ/C HOA DẠY

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.
- Nhận biết được các phân số bằng nhau.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Thực hiện được việc rút gọn phân số

2. Năng lực,

- Thông qua giải các bài tập, bài toán thực tế, hệ thống củng cố kiến thức đã học, HS được phát triển năng lực khái quát hoá, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học,...

3.Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Hộp giấy**
- Máy soi bài 1,3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động (3-5') GV tổ chức trò chơi :Chiếc hộp may mắn + Câu 1: Muốn so sánh hai phân số cùng tử số ta làm như thế nào? + Câu 2: So sánh hai phân số sau: $\frac{4}{25}$ và $\frac{4}{23}$ + Câu 3: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào? + Câu 4: So sánh hai phân số sau: $\frac{8}{9}$ và $\frac{24}{27}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 3.Luyện tập (30-32') * Bài 1/ 69 (5-7') :Nháp –N2 -Kiến thức: Củng cố cách rút gọn phân số. - Chữa bài :soi bài -GV nhận xét chốt cách làm đúng + Nêu cách thực hiện phần a? + Để rút gọn phân số em làm thế nào? + Các phân số $\frac{8}{5}$ và $\frac{3}{5}$ có thể rút gọn được tiếp không? Vì sao? - Phân số tối giản là phân số như thế nào? * Bài 2/ 19 (5-7') – Nháp –RCV - KT: Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan - Chữa bài : Trò chơi RCV - Gv nhận xét chốt đáp án + Vì sao phần a các em chọn đáp án B? + Ở các phần A,B,C đã tô màu bao nhiêu phần số ngôi sao?	- HS tham gia trò chơi + Muốn so sánh hai phân số cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn. $\frac{4}{25} < \frac{4}{23}$ + Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số cùng mẫu số. $\frac{8}{9} = \frac{24}{27}$ - HS lắng nghe. - Đọc yêu cầu,PT yêu cầu - HS làm nháp - Hs trình bày: $a. \frac{16}{24} = \frac{2}{3} = \frac{8}{12} = \frac{40}{60}$ $b. \frac{40}{25} = \frac{40:5}{25:5} = \frac{8}{5} \quad \frac{36}{60} = \frac{36:12}{60:12} = \frac{3}{5}$ - HS khác nhận xét - HS nêu - Xét xem cả tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào? + HS nêu - Là PS không cùng chia hết cho số TN nào lớn hơn 1 - Hs đọc yêu cầu, làm vở ,trao đổi nhóm 2 - HS chọn đáp án ghi BC: + a.Đáp án B +b. đáp án C +Vì số ngôi sao của hình B được chia làm 5 phần bằng nhau, đã tô màu vào 2 phần. - Hình A đã tô màu $\frac{3}{6}$ ($\frac{1}{2}$) hình. - Hình C đã tô màu $\frac{5}{5}$ (1) hình.

+Muốn biết phân số $\frac{5}{6}$ bằng phân số nào đã cho, em làm như thế nào?

- > Muốn rút gọn phân số em làm thế nào?

Bài 3/69:Vở

KT: Củng cố cách rút gọn phân số.

- Chữa :Soi, chữa bài

- GV nhận xét,chốt cách làm đúng.

+Em có nhận xét gì về các thừa số của tích ở trên và ở dưới dấu gạch ngang?

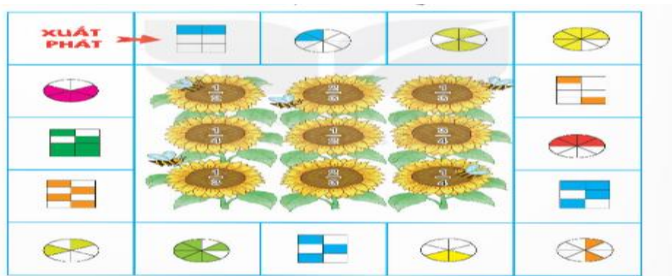
- Dựa vào đâu để em thực hiện tính ở bài 3?

- Nêu lại tính chất cơ bản của PS?

4.Vận dụng (3-5')

- GV tổ chức chơi trò chơi Hái hoa – Mời 1HS làm quản trò, điều hành trò chơi

- Quản trò chia nhóm, phổ biến luật chơi, cách chơi: Các bạn chơi bắt đầu từ ô Xuất phát. Khi đến lượt, bạn gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở trên mặt xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đỏ. Bạn hãy nêu phân số chỉ phần đã tô màu của hình tại ô đi đến rồi hái một bông hoa ghi phân số bằng phân số đó. Trò chơi sẽ kết thúc khi hái được cả 5 bông hoa và bạn sẽ là người thắng cuộc.



- HS chơi

- Nhận xét, tuyên dương.

- Hình D đã tô màu $\frac{7}{5}$ hình.

- Chúng ta cần rút gọn các phân số.

- HS nêu

- Hs đọc yêu cầu, làm vở

- Đổi vở KT bài

- HS trình bày bài

$$a) \frac{5 \times 6 \times 12}{6 \times 12 \times 7} = \frac{5}{7}$$

$$b) \frac{9 \times 8 \times 15}{15 \times 9 \times 16} = \frac{8}{16} = \frac{8:8}{16:8} = \frac{1}{2}$$

- HS khác nhận xét

- Có các thừa số giống nhau

- Dựa vào tính chất cơ bản của PS và cách rút gọn phân số.

- 2 HS

- 1HS lên điều hành trò chơi.

- HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

Tiếng Việt

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kỹ năng:

- Nhận biết được cách viết bài văn tả cây cối. Bố cục bài văn, trình tự miêu tả cây, miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cây. Biết thể hiện tình cảm cảm xúc trước những cảnh vật thân thuộc của quê hương.
- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.
- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

2. Năng lực:

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video BH: *Vườn cây của ba*

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động, kết nối (3-4')	
- GV mở nhạc- tổ chức cho HS hát bài <i>Vườn cây của ba</i> để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát <i>Vườn cây của ba</i> để khởi động vào bài mới. => Gv ghi tên bài	- HS tham gia hát - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - HS ghi vở
2. Hình thành kiến thức (32-33')	
Bài 1/ 83: CN- N2 - Yêu cầu HS đọc đề bài + Bài yêu cầu gì? + Bài có tất cả mấy yêu cầu? - GV Slide bài văn Cây sim- 4 câu hỏi. - Giao nhiệm vụ: Đọc kĩ bài văn - Làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi. - Gv quan sát, hỗ trợ HS. - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày <u>* Dự kiến trình bày</u> - Câu a: Tìm mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên?	- Đọc yêu cầu bài. + Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu. + 4 yêu cầu - HS quan sát - Thảo luận nhóm 4 (3') - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nx - Câu a: + Mở bài: Từ đầu đất cần cỗi. + Thân bài: Nếu hoa ... vườn nào.

- Câu b: Mở bài giới thiệu những gì về cây sim? - GV mời một số HS trình bày. => GV chốt: Trong phần mở bài, tác giả giới thiệu tên cây (cây sim), nơi sinh sống của cây (những mảnh đất cần cỗi) và loài cây có họ gần với cây sim (cây mua). - Câu c: Cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài? - GV cho học sinh phát biểu ý kiến - Gv đưa màn hình đáp án + Ở phần thân bài tác giả đã tả mấy bộ phận của cây sim? - Theo em để tả được các đặc điểm trên tác đã làm gì? => GV: Để tả được các đặc điểm của hoa sim, quả sim tác giả phải quan sát rất kỹ từng bộ phận của cây... + Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào khi miêu tả? => GV: Bài văn có những hình ảnh so sánh giúp người đọc dễ dàng cảm nhận/ hình dung hoặc đặc biệt đặc điểm của cây/ gửi cho người đọc những liên tưởng thú vị/... - Câu d: Phần kết bài nói về điều gì? + Tìm cảm của người viết đối với cây sim thể hiện qua chi tiết nào? => Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một bài văn (về các hình thức lẫn nội dung) về cách viết bài văn miêu tả cây cối.	+ Kết bài: phần còn lại. - Câu b: HS trả lời - HS trình bày - HS lắng nghe. + Hai bộ phận: Hoa sim, quả sim + Tác giả đã phải quan sát... + So sánh - HS nêu - Các em có thể có cách diễn đạt khác nhau.
Bài 2/ 84: CN- N4 - Gọi HS đọc yêu cầu. + Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu làm việc CN- N4: Trả lời theo các câu hỏi gợi ý /84 - Yêu cầu trình bày - GV nghe chốt và đưa đáp án các câu * <u>Dự kiến trình bày</u> + Qua tìm hiểu em thấy bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? Là những phần nào? + Nội dung chính từng phần là gì?	- HS đọc yêu cầu + Trao đổi về cách viết bài văn miêu tả cây cối - HS làm CN- N4 - Đại diện HS trình bày - HS lắng nghe + Gồm 3 phần: Mở bài- Thân bài- Kết bài + Mở bài: GT bao quát về cây: tên cây- nơi cây mọc.... + Thân bài: Tả lần lượt từng bộ phận của cây

+ Trước khi viết bài văn miêu tả cây em cần làm gì? + Có thể miêu tả cây cối theo trình tự nào? + Những từ ngữ nào có thể dùng để tả các bộ phận của cây? + Khi viết, đề bài văn hay em nên làm gì? => Gv chốt ghi nhớ/ 84: Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần: - Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây (tên cây, nơi cây mọc) - Thân bài: Lần lượt từng bộ phận của cây - Kết bài: Nêu ích lợi của cây ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả cây.	+ Kết bài: Nêu ấn tượng đặc biệt, ích lợi hoặc tình cảm của người tả với cây. + Quan sát cây để nhận biết các đặc điểm nổi bật của cây. + Tả từng bộ phận của cây + Từ chỉ đặc điểm: hình dáng kích thước, màu sắc, hương vị ... + Em nên sử dụng các từ chỉ đặc điểm, BP so sánh, nhân hóa,... - HS đọc ghi nhớ/ 84
3. Vận dụng- trải nghiệm (2-3’)	
+ Nêu lại cấu tạo bài văn tả cây cối? + Trong tiết học em nắm được cách tả cây cối theo trình tự nào? - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà: Quan sát 1 cây em thích và ghi lại các đặc điểm tiêu biểu của cây đó. Đọc tham khảo những đoạn văn về cây cối.	- HS nêu + Tả từng bộ phận của cây - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS thực hiện ở nhà

Công nghệ
Đ/C LÃ HƯƠNG DẠY

Mĩ thuật
Đ/C ĐÀO YẾN DẠY

Toán tăng cường
LUYỆN TẬP: SO SÁNH PHÂN SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Kiến thức kĩ năng:

- + Viết được phân số dựa vào hình ảnh minh họa.
- + Xác định được phân số bằng với phân số đã cho.
- + Chỉ ra được phân số lớn nhất trong dãy phân số đã cho (không quá 4 phân số).
- + Rút gọn được phân số.
- + So sánh và rút ra được quy tắc so sánh hai phân số có cùng tử số.

2. Năng lực: Giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- UDCNTT :phần KĐ,máy soi (bài 2,4)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động: (3-5’) - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài “Lớp chúng ta đoàn kết” - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Luyện tập: (30-32’) Bài 1/35. (5-7’) VT buổi 2 - KT:So sánh hai phân số khác mẫu số ,cùng tử số - Chữa: trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. - GV nhận xét chốt kết quả đúng a, $\frac{5}{13} = \frac{9}{26}$; $\frac{3}{7} < \frac{14}{21}$; $\frac{75}{100} = \frac{3}{4}$ b, $\frac{6}{11} > \frac{6}{13}$; $\frac{9}{34} < \frac{9}{20}$; $\frac{70}{84} = \frac{5}{6}$ - Gọi Hs nêu cách làm từng phần? - Nêu cách so sánh hai phân số có cùng TS? Bài 2/35 (7-10’) Nháp KT: Cùng cố cách so sánh hai phân số khác mẫu số. -Chữa bài: soi bài - Vì sao ở phần a em chọn $\frac{9}{12} = \frac{3}{4}$? - Ở phần b em làm thế nào để em biết quả bưởi nào nặng nhất ?quả bưởi nào nhẹ nhất? - Gv nhận xét ,tuyên dương Bài 3:/30(7-10’)Nháp -RCV -KT: Cùng cố cách rút gọn phân số - Chữa bài:RCV - Vì sao em chọn D? =>Nêu cách rút gọn phân số?	- HS hát và vận động theo nhạc - HS đọc yêu cầu ,TL nhóm 2 phân tích yêu cầu - HS làm VTB2- trao đổi nhóm 2 - 2 bạn tham gia chơi - Đại diện nhóm trình bày bài - HS đọc lại bài - HS nêu - HS nêu - HS đọc yêu cầu ,phân tích đề - Hs làm nháp- Trao đổi nhóm 2 - HS trình bày bài a. $\frac{9}{12} = \frac{3}{4}$; b. $\frac{7}{5}$, $\frac{7}{12}$ - Hs giải thích cách làm. -HS nêu cách làm - HS đọc yêu cầu,TL nhóm 2 phân tích đề bài. - Làm nháp - Đổi vở KT nhau - HS viết đáp án vào BC: D. $\frac{1}{2}$ - Em rút gọn PS $\frac{60}{120}$ về PS tối giản rồi em so sánh các phân số với nhau. - HS nêu

Bài 4/35 :CN - Nhóm 2 - KT :Củng cố cách so sánh hai phân số khác mẫu số - GV yêu cầu HS làm nháp ,trao đổi nhóm 2 -Chữa bài:Soi bài - Gv nhận xét chốt kết quả đúng. =><i>Nêu cách so sánh các phân số khác mẫu số?</i> 3. Vận dụng trải nghiệm. (2- 3’) - Em đã được ôn tập kiến thức gì trong tiết học? - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài mới.	- HS đọc yêu cầu,TL nhóm 2 phân tích đề bài. - HS làm nháp ,đổi nháp KT nhau - HS trình bày bài làm + Độ dài đoạn thẳng AB là: $\frac{17}{20}$ + Độ dài đoạn thẳng CD là: $\frac{4}{5}$ + Độ dài đoạn thẳng EG là: $\frac{9}{10}$ - HS khác nhận xét ,bổ sung -HS nêu - HS nêu
--	---

Khoa học
Đ/C LÃ HƯƠNG DẠY

Đạo đức
QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN(T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được vai trò của tiền.
- Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.
- Biết bảo quản và tiết kiệm tiền mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh, ... đúng mức phù hợp với hoàn cảnh gia đình.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được bảo quản và tiết kiệm tiền bằng việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết quý trọng đồng tiền.

2. Năng lực : Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thực hiện được những việc để bảo quản và tiết kiệm tiền.

3. Phẩm chất: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Vi deo bài hát “Con heo đất “

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động(3-5’)	

- GV tổ chức múa hát bài “Con heo đất” Nhạc Ngọc Lễ để khởi động bài học. + Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì? Việc làm đó có tác dụng gì? -> GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Bạn nhỏ trong bài hát đã dành tiền để nuôi heo đất. Việc làm đó giúp bạn tiết kiệm tiền để làm những việc có ích sau này. Việc làm của bạn nhỏ nhắc nhở chúng ta phải biết quý trọng đồng tiền, bảo quản và tiết kiệm tiền. 2. Khám phá (12-15’) Hoạt động 1: : Khám phá vì sao phải quý trọng đồng tiền - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài - GV mời 1 HS đọc câu chuyện: Hũ bạc của người cha - GV YC HS dựa vào nội dung bài để trả lời các câu hỏi - GV dùng kĩ thuật Tia chớp để HS trả lời nhanh câu hỏi 1: <i>Vì sao lần thứ nhất người con lại thản nhiên khi thấy người cha ném tiền xuống ao?</i> <i>Lần thứ hai, khi thấy người cha ném tiền vào lửa người con đã làm gì? Vì sao?</i> - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung. <i>Theo em vì sao chúng ta phải quý trọng đồng tiền?</i> - GV nhận xét chung và kết luận. 3. Luyện tập, thực hành.(12-13’) Bài tập 2: Bài tổ ý kiến - GV mời 1 HS đọc các tình huống trong sách - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, đọc từng trường hợp trong sách giáo khoa và trả	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ ý kiến của mình. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - 1 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm. - HS thực hiện yêu cầu - HS trả lời câu hỏi + Lần thứ nhất, người con lại thản nhiên khi thấy người cha ném tiền xuống ao là bởi vì đó không phải là tiền do anh ta làm ra nên anh không biết quý trọng đồng tiền. + Lần thứ hai, khi thấy người cha ném tiền vào lửa, người con đã bắt chấp lửa nóng vội đưa tay vào bếp lấy tiền ra. Anh làm thế bởi vì đó là những đồng tiền do anh vất vả làm ra, nên anh tiếc quý trọng. - HS nhận xét, bổ sung + Chúng ta phải quý trọng đồng tiền bởi vì tiền do công sức và trí tuệ của con người tạo ra. - HS nhận xét, bổ sung - 1 HS đọc to trước lớp.
--	--

lời câu hỏi: <i>Em tán thành việc làm của bạn nào? Không tán thành việc làm của bạn nào? Vì sao?</i> - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh khi cần thiết. - GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về một trường hợp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV kết luận chung. 3. Vận dụng trải nghiệm.(2-3') - GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để tiết kiệm tiền. - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp: + Khi được bố mẹ cho tiền mua đồ dùng, còn thừa tiền bạn sẽ làm gì? Vì sao ? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực. - GV nhận xét tiết học.	- HS làm việc nhóm đôi, đọc từng trường hợp trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi. - Đại diện mỗi nhóm lên trình bày về một trường hợp. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - KQ: Tán thành với việc làm của Thảo (biết quản lý tiền), Lan (biết tiết kiệm đồ dùng, đó cũng là một cách tiết kiệm tiền), Chung (biết giúp mẹ bảo quản tiền và biết cách tiết kiệm tiền). - Không tán thành với việc làm của Hoàng (tiết kiệm tiền nhưng “không chi tiêu vào bất kỳ việc gì” là không nên vì tiền là để chi tiêu vào những việc hợp lí), Phương (không lên đòi bố mẹ mua cho mình quần áo và đồ dùng đắt tiền). - HS lắng nghe rút kinh nghiệm - HS tham gia chơi. - 1 HS làm phóng viên và hỏi cả lớp. - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân. - HS lắng nghe
---	--

Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025

Tiếng Việt

ĐỌC: BƯỚC MÙA XUÂN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức kĩ năng:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân.

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về các mùa trong năm. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

2. Năng lực:

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa, máy soi phần LT

- VI deo bài hát

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động: (3-5') + Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận biết ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến? - GV chỉ tranh minh họa bài thơ và giới thiệu (vườn Hoa cải bên sông): Bức tranh minh họa cho bài thơ <i>Bước mùa xuân</i>, các em sẽ thấy bài thơ gợi ra bước đi của mùa xuân mùa xuân đang về khắp nơi, ... Để hiểu thêm về mùa xuân như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài nhé 2. Khám phá: 2.1. Đọc văn bản (10-11') - Gọi HS đọc mẫu toàn bài + Bài chia mấy đoạn? - Yêu cầu HS đọc nối đoạn * Luyện đọc đoạn GV giao nhiệm vụ : Đọc cho nhau nghe trong nhóm 2(4') xđ từ khó đọc, cách ngắt nhịp thơ. + Gọi các nhóm báo cáo.	- học sinh trả lời câu hỏi trước lớp - HS lắng nghe - 1 H đọc to, lớp đọc thầm theo và chia đoạn. - Bài chia làm 6 đoạn, mỗi khổ thơ là 1 đoạn - 1- 2 nhóm đọc nối tiếp - Báo cáo kết quả, chia sẻ, hỗ trợ nhóm bạn.

+ Dự kiến kết quả: *Đoạn 1: + Đoạn 1 ta cần chú ý đọc đúng từ ngữ nào? + Nhịp thơ phổ biến là bao nhiêu? + Trong đoạn có từ nào khó hiểu? => GV: Cả đoạn đọc rõ ràng, phát âm đúng các tiếng chứa âm đầu l/n, ch/tr - Yêu cầu đọc đoạn 1 *Đoạn 2: - Dòng 1: nụ xòe + ngắt nhịp thơ thế nào ? + Cần hiểu nghĩa từ nào? => Cả đoạn đọc to rõ ràng; phát âm đúng từ khó; Ngắt nhịp đúng các dòng thơ. -> Đọc khổ 2 *Đoạn 3: - Đọc đúng :lặng– cong lười ,luồng hơi phát ra mạnh + Ngắt nhịp thơ thế nào? + Cần hiểu nghĩa từ nào? + Nêu cách đọc đoạn 3? - Yêu cầu đọc đoạn 3 *Đoạn 4: + Chia sẻ cách đọc đoạn 4? *Đoạn 5,6 + Theo em nhịp thơ phổ biến của đoạn là bao nhiêu? - Yêu cầu học sinh thực hiện ngắt nhịp => Đoạn 5,6 cần đọc giọng thế nào? + Toàn bài ta cần đọc giọng thế nào? + Nhận xét sửa sai cho HS *GV đọc mẫu cả bài lần 1 2.2.Trả lời câu hỏi(20-21’) - GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3’) - GV quan sát hỗ trợ các nhóm	+ Dòng 2: đọc đúng <i>uốn mềm</i>->Đọc câu + Ngắt nhịp các dòng thơ : 2/2 - Không có từ khó hiểu - Đọc khổ 1(2HS) - Đọc dòng thơ 1(1– 2 HS). - Ngắt nhịp 2/2 + trong veo: là rất trong..... -HS đọc khổ 2 theo dãy bàn -HS đọc dòng 1 + Ngắt nhịp các dòng thơ : 2/2 + hắng giọng + Đọc giọng to rõ ràng -HS đọc đoạn 3 (1- 2 em) + Ngắt nhịp các dòng thơ : 2/2 -> Cả đoạn đọc rõ ràng, rành mạch ngắt nghỉ đúng các dòng thơ. -> HS đọc đoạn 4 (1- 2 em) - Ngắt nhịp các dòng thơ : 2/2 -HS đọc -> Cả đoạn đọc rõ ràng, rành mạch ngắt nghỉ đúng các dòng thơ. -> HS đọc đoạn 5 (1- 2 em) + Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. + 2 HS đọc toàn bài - HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4
---	---

- GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. Câu 1: Trong bài thơ những từ ngữ nào gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân? Câu 2: Tìm thêm những chi tiết cho thấy cảnh vật mùa xuân hiện ra rất sinh động ? Câu 3: Em thích cảnh vật miêu tả trong khổ thơ nào nhất ? Vì sao? Câu 4: Theo em tác giả muốn nói điều gì qua nhan đề bài thơ? -> <i>Mùa xuân đi đến đâu làm cảnh vật đổi thay tới đó: Trên cánh đồng lúa có mưa xuân giăng giăng, trên con đường rải đầy hoa xoan tím..... dường như mọi vật đều thay đổi, đạt dào sức sống hơn khi xuân về.</i> - Theo em nội dung bài là gì? =>GV chốt ND: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về. 2.3 Đọc diễn cảm: (15-17') - Trong bài cần nhấn giọng những từ ngữ nào? - Toàn bài: Toàn bài cần đọc với giọng thế nào? *GV đọc mẫu lần 2	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Nắng: Nụ xòe tay hứng/giọt nắng trong veo; Cỏ lặng dưới chân/Cũng say với nắng + Mưa: Mưa giăng trên đồng/Uốn mềm ngọn gió. + Gió : Hoa xoan theo gió/Rải kín mặt đường + Cảnh vật có màu sắc: hoa xoan tím, giọt nắng trong veo, cỏ xanh, hoa cải vàng, hoa cải trắng. + Cảnh vật có hương vị: Gió thơm hương lá, hoa vải thơm lòng bên sông. + Cảnh vật có âm thanh: Dế mèn hắng giọng, chim ríu rít như tre em cười, mùa xuân đang nói, xôn xao thăm thẳm thì..... + Cảnh vật có sự chuyển động: nụ xòe tay hứng, gió gọi mầm cây vươn lên, chim chuyền trong vòm lá, ong bay, chỗ nào cũng gặp bước mùa xuân đi - HS chia sẻ ý kiến - Bài thơ có nhan đề <i>Bước mùa xuân gọi ra các bước đi của mùa xuân, gọi ra khoảnh khắc mùa xuân đang về khắp nơi nơi.....</i> - HS nêu theo ý hiểu - HS nhắc lại ND bài + DK: <i>rải tím, trong veo, thơm hương lá, xanh với nắng, đơm trắng, vàng cánh ong.....</i> - Cả bài thơ được đọc với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm; nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân. - HS lắng nghe
---	--

* Đọc thuộc lòng: - Yêu cầu HS nhắm thuộc bài thơ - Yêu cầu đọc thuộc đoạn thơ trong N2 -> Gv nhận xét và khen ngợi các nhóm. - Gọi HS đọc thuộc đoạn thơ mình thích. - Yêu cầu học sinh đọc thuộc nối tiếp các đoạn thơ. - Gọi 1 học sinh đọc thuộc lòng toàn bài. - Gv nhận xét, tuyên dương. - YC HS bình chọn bạn đọc hay nhất. 3.Luyện tập theo VB đọc (13-14') <u>Bài 1/85: CN- N2</u> - Yêu cầu HS đọc thầm + Bài yêu cầu gì? -Gọi HS đọc 2 đoạn thơ - Yêu cầu HS suy nghĩ CN- N2 trả lời - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày => GV chốt đáp án : <i>a. con sông xanh biếc, những hàng tre, lòng sông lấp lánh</i> <i>b.sân đình, làng, mái đình cong, giếng làng.</i> ->Ngoài những từ ngữ trong bài bạn nào có thể tìm được những từ ngữ khác nói lên cảnh vật quen thuộc ở làng quê? <u>Bài 2/86: Vở- soi bài</u> - Yêu cầu HS đọc thầm + Bài yêu cầu gì? + Bài gồm mấy yêu cầu? +Quê hương nghĩa là gì? - Yêu cầu HS làm vở ghi - Chữa :Soi bài - nhận xét. => <u>Dự kiến đáp án :</u> +<i>Từ ngữ có ý nghĩa giống với từ quê hương: quê nhà, làng quê, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê quán.....</i>	- H nhắm cá nhân. - HS đọc bài N2- nhận xét và góp ý cho nhau. - HS đọc trước lớp- nhận xét - Hs đọc -2 HS - HS bình chọn bạn đọc hay nhất - HS đọc yêu cầu bài 1. +Tìm những từ ngữ gửi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong hai đoạn thơ - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn - HS suy nghĩ CN- N2 thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. -HS nêu - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. + Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ <i>quê hương</i>. Đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được. +2 yêu cầu +HS tra từ điển nêu nghĩa của từ <i>quê hương</i> - HS làm vở ghi - HS trình bày bài - HS khác nhận xét -HS đọc lại câu
---	--

+Dù đã rời xa quê cha đất tới mấy chục năm,ông bà vẫn tự hào về nguồn gốc và dành một tình yêu nồng nàn cho nơi đây. +Ông ấy không bao giờ cho tôi biết quê quán của ông ấy. +Dù ở bất cứ nơi đâu chúng ta vẫn nhớ về quê hương bản quán. => Khi đặt câu em cần lưu ý gì? 4.Vận dụng, trải nghiệm (2-3') - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức hái hoa, mỗi bông hoa có nội dung sau: + Đọc thuộc 1 khổ thơ em thích nhất trong bài? + Đọc thuộc cả bài thơ? + Nêu nội dung chính của bài thơ? + Nêu cảm nhận của em sau tiết học - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	-..Đầu câu viết hoa ,cuối câu có dấu chấm. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng và trả lời.
---	---

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.
- Nhận biết được các phân số bằng nhau.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Thực hiện được việc rút gọn phân số

2. Năng lực:

- Thông qua các bài tập vận dụng, thực hành gắn với bài toán thực tế, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

3.Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- UDCNTTphần KĐ, Máy soi bài 1,3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động (3-5') - GV cho Hs hát và vận động theo nhạc bài “A sam sam” - Slide: Quy đồng mẫu số các phân số $\frac{3}{5}$ và $\frac{7}{10}$ - Nhận xét, đánh giá.	- HS hát và vận động theo nhạc. - Thực hiện BC - Nêu cách quy đồng; - HS nhận xét; đánh giá.

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Luyện tập thực hành(30-32’

Bài 1/71 (7-10’) Vở

KT: Cùng cố cách quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{1}{6}$ và $\frac{7}{18}$ b) $\frac{4}{5}$ và $\frac{11}{60}$ c) $\frac{7}{25}$ và $\frac{3}{100}$

* Chữa- soi bài

- Phần a, làm thế nào em biết 18 là MSC?

- Phần c, tại sao em chọn 100 là MSC?
=> Muốn quy đồng MS các phân số em làm thế nào?

Bài 2/71(5-7’) Nháp

- KT: Cùng cố cách quy đồng mẫu số của nhiều phân

- Chữa :Soi bài

- Chốt đáp án đúng

=> Muốn quy đồng mẫu số của nhiều phân số em làm thế nào?

Bài 3/71 :N2 –BC

- HS đọc yêu cầu

- H làm nháp, trao đổi theo nhóm đôi.

- Nhận xét.

a) $\frac{1}{6}$ và $\frac{7}{18}$ MSC là 18

$$\frac{1}{6} = \frac{1 \times 3}{6 \times 3} = \frac{3}{18} \text{ ta được hai phân số } \frac{3}{18} \text{ và } \frac{7}{18}$$

c) $\frac{7}{25}$ và $\frac{3}{100}$ MSC là 100

$$\frac{7}{25} = \frac{7 \times 4}{25 \times 4} = \frac{28}{100} \text{ ta được hai phân số } \frac{28}{100} \text{ và } \frac{3}{100}$$

- HS nêu

- Đọc yêu cầu

- Thực hiện Nháp

- HS đối chiếu, sửa sai, đổi bảng kiểm tra,

- Chia sẻ bài làm, nhận xét

a) $\frac{2}{5}$; $\frac{13}{15}$ và $\frac{19}{45}$ (MSC là 45)

$$\frac{2}{5} = \frac{2 \times 9}{5 \times 9} = \frac{18}{45}$$

$$\frac{13}{15} = \frac{13 \times 3}{15 \times 3} = \frac{39}{45}$$

QĐMS của $\frac{2}{5}$; $\frac{13}{15}$ và $\frac{19}{45}$ được $\frac{18}{45}$; $\frac{39}{45}$ và $\frac{19}{45}$

b) $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{8}$; $\frac{5}{4}$ và $\frac{7}{16}$ (MSC là 16)

$$\frac{1}{2} = \frac{1 \times 8}{2 \times 8} = \frac{8}{16}$$

$$\frac{3}{8} = \frac{3 \times 2}{8 \times 2} = \frac{6}{16}$$

$$\frac{5}{4} = \frac{5 \times 4}{4 \times 4} = \frac{20}{16}$$

QĐMS của $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{8}$; $\frac{5}{4}$ và $\frac{7}{16}$ được $\frac{8}{16}$; $\frac{6}{16}$; $\frac{20}{16}$ và

$$\frac{7}{16}$$

- HS nêu

- Đọc; nêu yêu cầu.

- KT: Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan - Chữa bài: HS giờ bảng - Vì sao em biết $BC = \frac{3}{4} AC$? Bài 4 /63 (5-7') Vở * KT: Chuyển số tự nhiên về phân số và quy đồng mẫu số các phân số. - Bài yêu cầu gì? - Chữa bài: soi bài - Nhận xét, đánh giá và tuyên dương. - Em làm thế nào để viết $2, \frac{1}{6}; \frac{3}{4}$ thành phân số có mẫu là 12? - Nêu cách QĐ số 2? =>Em vận dụng KT gì để làm bài? 4. Vận dụng (3-5') - TRò chơi :Đố em (Bài 5/71) - GV cho HS tham gia trò chơi - GV nêu cách chơi - GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm đôi - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi. - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả - Bài hôm nay em học được kiến thức gì ? - Nhận xét tiết học.	-HS TL nhóm 2 - Làm bài vào BC - Báo cáo kết quả. a) $AB = \frac{1}{4} AC$; $BC = \frac{3}{4} AC$ b) $HI = \frac{2}{5} HK$; $IK = \frac{3}{5} AC$ - Nhận xét; đánh giá. - HS nêu - HS đọc yêu cầu - Viết các phân số $2, \frac{1}{6}; \frac{3}{4}$ thành phân số có mẫu là 12. - Thực hiện yêu cầu bài vào vở - HS trình bày bài - $2, \frac{1}{6}; \frac{3}{4}$ (MSC 12) $+ 2 = \frac{2}{1} = \frac{2 \times 12}{1 \times 12} = \frac{24}{12}; \frac{1}{6} = \frac{1 \times 2}{6 \times 2} = \frac{2}{12}; \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}$ - HS nhận xét - QĐMS các PS - Em viết số 2 thành PS có MS là 1 rồi QĐ như thường. - QĐMS các PS. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe - HS xung phong tham gia chơi. - HS chia sẻ kết quả nhóm - HS lớp nhận xét bài bạn - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
---	--

Tiếng Anh
Đ/C HOA DẠY

Độc thư viện
HÌNH THỨC ĐỌC: CẶP ĐÔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết cách đọc chung sách với bạn. Biết nội dung cuốn sách đang đọc.
- Giáo dục HS giữ gìn và yêu quý sách.
- Tạo sân chơi bổ ích, thư giãn cho HS.
- Rèn năng lực hợp tác, quan sát.

II. QUY MÔ HOẠT ĐỘNG:

- Tổ chức theo quy mô lớp.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN:

- Sách, truyện trong thư viện 50 K.
- Đồ dùng vẽ cho hoạt động mở rộng: Bút chì, bút màu giấy A4.

IV. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động (2-3') - Cô tổ chức cho cả lớp hát 1 bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”. 2. Khám phá (23-25') 2. 1. Trước khi đọc - GV nêu mục tiêu của tiết học: Tiết học này các em đọc sách cùng với bạn của mình. - GV yêu cầu HS chọn bạn đọc cùng mình. - GV nhắc học sinh bảng mã màu. - Từng cặp đôi học sinh lên chọn sách 2. 2. Trong khi đọc - GV tổ chức cho HS đọc sách nhóm đôi (Hai HS một cặp ngồi bên cạnh nhau không ngồi đối diện). - GV quan sát và nhắc HS khoảng cách giữa mắt và sách, lật sách đúng. Nếu có HS gặp khó khăn thì GV sử dụng quy tắc 5 ngón tay để giúp học sinh chọn lại sách. 2. 3. Sau khi đọc - GV hướng dẫn HS cách trao đổi nội dung cuốn sách với bạn đọc cùng. + Các em có thích cuốn sách mình đọc không? Vì sao? + Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao? + Câu chuyện xảy ra ở đâu? + Điều gì làm em thấy thú vị? Điều gì làm em thấy sợ hãi? Điều gì làm em cảm thấy vui? Điều gì làm em cảm thấy buồn?	- HS hát. - HS lắng nghe. - HS cùng đọc N2. - HS chọn sách. - HS đọc và ghi nhớ nội dung của cuốn sách. - HS cùng trao đổi trong nhóm đôi. - Đại diện nhóm chia sẻ. - Nhóm bạn nhận xét.

+ Em thích nhất đoạn nào trong quyển sách? + Nếu em là nhân vật.... em có hành động như thế không? Nếu không thì em có hành động như thế nào? + Em có giới thiệu cuốn sách này cho bạn khác cùng đọc không? Theo em các bạn khác có thích cuốn sách này không? Tại sao? 3. Hoạt động mở rộng (5-7') - Vẽ viết về một nhân vật em yêu thích trong cuốn sách vừa đọc. - HS trong nhóm chia sẻ sản phẩm. 4. Vận dụng trải nghiệm (1-2') - Nhận xét tiết học. - Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe	- HS vẽ, sau đó viết 3-4 câu về bức tranh đó
---	---

Lịch sử và Địa lí

LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức kĩ năng:

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.
- Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Nguyên.

2.Năng lực:

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất :

- Tự hào về văn hóa bản địa của vùng đất Tây Nguyên.
- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị mà cha ông để lại.

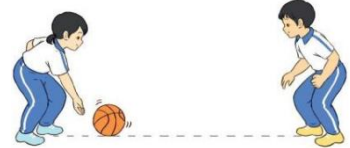
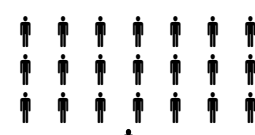
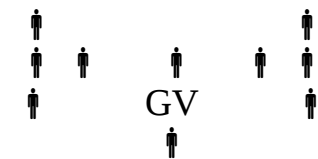
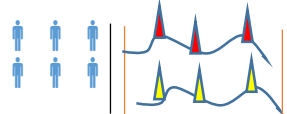
II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Vi đeo lễ hội

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1.Khởi động (3-4')	
- GV chiếu cho HS xem video clip về lễ hội Cồng chiêng năm 2018 tổ chức tại tỉnh Gia Lai. + Em hãy cho biết đây là lễ hội gì? + Nhạc cụ nào được sử dụng trong lễ hội? - GV dẫn vào bài mới: Từ bao đời nay, cồng chiêng đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Nguyên, hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm	- HS quan sát clip và trả lời một số câu hỏi theo hiểu biết của mình. - 1 số HS khác bổ sung. - HS lắng nghe, ghi vở.

hiếu về nét văn hóa công chiêng này qua Bài 23 => Tiết 1 => ghi bảng.	
2. Khám phá (23-25')	
1) Không gian văn hóa Cồng chiêng TN - GV giới thiệu và giải thích ý nghĩa <i>Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào ngày 25 tháng 11 năm 2005. Sau Nhã nhạc cung đình Huế, đây là di sản thứ hai của Việt Nam được nhận danh hiệu.</i> - GV đưa câu hỏi- yc HS đọc thông tin SGK và thực hiện yc nhóm 4: + <i>Không gian văn hóa công chiêng diễn ra trên địa bàn nào?</i> + <i>Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên?</i> + <i>Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên?</i> + <i>Cồng chiêng thường được sử dụng trong những dịp nào? Nêu ví dụ cụ thể.</i> - Yc các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV đưa MH Hình 1, yc HS quan sát thực hiện nhóm 2: Hình 1. Đánh cồng chiêng trong lễ Mừng lúa mới của dân tộc Cơ Ho (tỉnh Lâm Đồng) + Giới thiệu về lễ hội Mừng lúa mới. - Gọi H trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. => Chốt: Cồng chiêng gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của người dân TN, giống như một biểu tượng về văn hóa.	- HS quan sát và lắng nghe. - HS thực hiện. + 5 tỉnh TN: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. + Ê Đê, Gia Rai, Ba Na, Mạ, Xơ Đăng, Cơ Ho, Mnông,... + Gắn bó mật thiết với đồng bào TN, là tiếng nói của tâm hồn, diễn tả niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống... + Nghi lễ, ngày hội và sinh hoạt cộng đồng: lễ Mừng lúa mới, lễ Trưởng thành.. - Đại diện các nhóm trình bày. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. *Dự kiến: Đánh cồng chiêng Mừng lúa mới của dân tộc Cơ Ho (tỉnh Lâm Đồng): Mừng lúa mới là lễ hội truyền thống của một số dân tộc ở Tây Nguyên, sau khi đã xong mùa vụ nhằm tạ ơn thần linh, tổ tiên đã ban cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Đánh cồng chiêng là hoạt động không thể thiếu trong lễ cúng Mừng lúa mới, dân làng tập trung cùng đánh cồng chiêng, nhảy múa, ăn uống, trao đổi kinh nghiệm và chúc nhau sức khỏe, vụ mùa mới bội thu. - HS trình bày. - HS lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm (5-7')	
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm và nói được tên của nhạc cụ	- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

người sang phải vòng tròn thứ hai, bật nhảy xoay người về hướng chạy vào vòng tròn thứ ba; sau đó vòng qua vật đích về chạm tay vào bạn tiếp theo và di chuyển xuống cuối hàng. Đội nào xong trước, thực hiện như em đầu hàng, đến em cuối cùng sau khi thực hiện xong thì giơ tay lên cao và hô “hết”. Đội nào xong trước, thực hiện đúng cách chơi là thắng cuộc.		
2. Hình thành kiến thức		
* Luyện tập bài tập di chuyển lên trước kết hợp hai tay chuyền bóng cho nhau	16-18’	
- Gv thực hiện lại động tác - HS quan sát GV tập - GV mời 1-2 HS thực hiện lại động tác. - HS quan sát, nhận xét cùng GV	1 lần	
* Luyện tập động tác lăn bóng qua lại		
- GV thực hiện lại động tác - HS quan sát GV tập - GV mời HS thực hiện lại động tác theo cặp. - HS quan sát, nhận xét cùng GV	1 lần	
3. Luyện tập, thực hành:	1 lần	
+ Tập đồng loạt - GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - GV quan sát, sửa sai cho HS.		
+ Tập theo tổ nhóm		
- Y/c tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	1 lần	
- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	1 lần	
+ Tập theo cặp đôi	1 lần	
+ Tập theo cá nhân	1 lần	
+ Thi đua giữa các tổ	1 lần	
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.		
- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.		
+ Trò chơi “Lăn bóng theo đường đích dắc”.	1 lần	
- Nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.		
- Nhận xét tuyên dương		
4. Vận dụng, trải nghiệm:		
- Thả lỏng cơ toàn thân.		
- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.	4- 5’	
- Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà		

Tiếng Anh
Đ/C HOA DẠY

Toán
Kiểm tra định kì giữa học kì I

Tiếng Việt

Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (TIẾP THEO).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức – Kỹ năng:

- Học sinh nhận biết được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..)
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực:

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Video *Xuân đã về*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động – Kết nối (2-3')	
-GV tổ chức cho học sinh hát bài <i>Xuân đã về</i> để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. + Chúng ta đã tìm hiểu tả cây cối theo trình tự nào? => GV giới thiệu và ghi tên bài	- HS tham gia - HS lắng nghe. + Tả theo bộ phận của cây - HS ghi vở tên bài
2. Hình thành kiến thức (28-30')	
<u>Bài 1/ 87:</u> Cá nhân- Nhóm 4 – Chia sẻ - Yêu cầu đọc bài 1 + Bài yêu cầu gì? + Bài có mấy câu hỏi? => GV chốt lại yêu cầu: Đọc bài văn <i>Cây cà chua</i> và trả lời lần lượt 4 câu hỏi - Yêu cầu HS làm CN- Nhóm 4	- HS đọc yêu cầu bài 1 + Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi. + 4 câu - HS đọc thầm đoạn văn tả cây cà chua (ruộng cà chua) và tự trả lời các câu hỏi

- Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi trong bài:

*** Dự kiến trình bày**

+ Bài văn trên có mấy đoạn ?

+ Nêu từng đoạn trong bài văn ?

+ Nội dung của mỗi đoạn nêu ý gì ?

Câu a: Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn *Cây cà chua* ?

+ Mở bài giới thiệu những gì ?

+ Thân bài miêu tả những gì ?

+ Ích lợi của quả cà chua chính là phần nào trong bài văn ?

- Gv chốt đưa màn hình.

Mở bài	Đoạn 1	Giới thiệu bao quát về ruộng cà chua (nơi trồng, thời điểm cà chua chín), công lao người vun trồng (khiến cho cà chua lớn lên trông thấy), ấn tượng chung về ruộng cà chua (ruộng cà chua đẹp từ lúc trông đến khi thu hái).
Thân bài	Đoạn 2 và 3	Miêu tả đặc điểm của cây cà chua theo các thời kì phát triển.
Kết bài	Đoạn 4	Bày tỏ cảm nghĩ về quả cà chua (cà chua có mặt trong bữa ăn của mọi nhà, là thứ quả bình dị của trẻ em vùng đất bãi).

+ Bài văn cây cà chua có mấy phần?

=> *Giáo viên: Bài gồm miêu tả cây cối gồm 3 phần, mỗi phần có một nội dung ...*

Câu b: Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào?

=> *Giáo viên: Khi miêu tả cây cối ngoài tả từng bộ phận của cây ta có thể tả cây theo trình tự thời gian ...*

+ Chỉ ra các câu văn tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa?

+ Sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó có tác dụng gì?

Câu c: Sắp xếp các chi tiết theo trình tự phát triển của cây cà chua

=> *GV: Khi miêu tả cây cối chúng ta có thể tả theo trình tự phát triển của cây song cần lưu ý sắp xếp các chi tiết miêu tả theo một trình tự hợp lí...*

Câu d: Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây?

=> *GV chốt: Các em đã tìm hiểu các trình tự tả cây: tả theo bộ phận của cây và tả cây theo thời gian(theo từng thời kỳ phát triển của cây*

trước khi trao đổi N4 để thống nhất câu trả lời.

- Đại diện một số học sinh trả lời

+ 4 đoạn

- HS nêu

- HS nêu

- HS nêu câu trả lời

+ GT cây cà chua: nơi trồng, ...

+ Đặc điểm cây theo các thời kì PT

+ Phần kết bài

- HS quan sát

+ 3 phần: MB- TB- KB

+ Cây cà chua được tả theo trình tự thời gian (các thời kỳ sinh trưởng PT của cây, khi cây còn đang lớn..)

- HS nêu

+ Câu văn hay và sinh động hơn

+ Vươn ngọn – tỏa tán – nở hoa – ra quả
- quả chín

+ Các chi tiết: *Nắng gửi thêm màu đẹp trên hoa; Nắng lại đến tạo vị thơm vị mát tự dần trong quả.*

=> Nắng là hiện tượng thiên nhiên có tác động đến cây cà chua, nắng làm cho sắc hoa cà chua thêm đẹp. Nắng giúp cho quả cà chua có vị thơm mát.

hoặc theo mùa xuân, hạ, thu, đông hay từng buổi trong ngày). Nhưng khi tả cây theo trình tự thời gian vẫn phải kết hợp cả các bộ phận của cây. - GV nhận xét chung và chốt nội dung.	- HS lắng nghe.
Bài 2/87: CN- Nhóm 2 - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. + Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS suy nghĩ CN- N2 - GV hướng dẫn HS trả lời + Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài văn trên? - Yêu cầu từng thành viên trình bày ý kiến. - GV nhắc lại cách tả Cây sim (tả lần lượt từng bộ phận của cây) và cách tả cây cà chua (theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây) => Theo em tả cây cối có những cách nào? => Khi viết văn miêu tả cây cối ta cần chú ý những gì để bài văn hay? - GV nhận xét chung, kết luận. - Mời HS nêu ghi nhớ: => GV chốt: <i>Trước khi viết bài văn miêu tả cây cối, em cần quan sát cây để nhận biết các đặc điểm nổi bật của cây. Lựa chọn cách miêu tả cho phù hợp. Có thể kết hợp tả sự vật, hoạt động có liên quan. Khi viết, em nên sử dụng các từ chỉ đặc điểm (về màu sắc, hình dáng, hương vị...), biện pháp so sánh, nhân hoá để làm nổi bật đặc điểm của cây. Bài văn tả cây cối nên có những từ ngữ, câu văn bộc lộ rõ tình cảm, cảm xúc của người viết đối với cây.</i>	- HS đọc yêu cầu bài + Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài Cây cà chua - HS làm CN- Nhóm 2 + Trình tự miêu tả cây (từ lúc cây mới mọc đến lúc cây ra quả,...) + Cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa khi tả lá hoa, tả quả. + Cần kết hợp tả các sự vật, hoạt động liên quan đến cây. + Tả lần lượt từng BP của cây; tả từng đặc điểm của cây theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển. - HS nêu theo ý hiểu - 2-3 học sinh đọc ghi nhớ - Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng- trải nghiệm (3-4’)	
+ Hôm nay em nắm được kiến thức gì ? + Khi miêu tả cây cối em có thể chọn cách miêu tả nào ? - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà: Sưu tầm các bài văn miêu tả cây cối để đọc	- HS trả lời - HS nêu - HS lắng nghe - HS thực hiện ở nhà

Lịch sử và Địa lí

LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên; Chỉ ra được một hoạt động bản thân ấn tượng nhất và lí giải.
- Nhận biết được những điểm chung về ý nghĩa của cồng chiêng, mục đích sử dụng cồng chiêng của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.
- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

2. Năng lực :

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất :

- Tự hào về văn hóa bản địa của vùng đất Tây Nguyên.
- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị mà cha ông để lại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Vĩ đeo BH :Đi cắt lúa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động (3-4')	
- GV tổ chức cho HS hát múa theo bài: Đi cắt lúa (một bài hát dân ca của Tây Nguyên). - GV dẫn vào bài mới: Ở TN có những lễ hội Cồng chiêng nào chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua Bài 23 – Tiết 2 => ghi bảng.	- HS múa, hát. - HS lắng nghe, ghi vở.
1. Tìm hiểu lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên – CN (8-10')	
- GV đưa hình ảnh- mời HS cả lớp quan sát Hình 2 và Hình 3 SGK, kết hợp với thông tin trong SGK. + Lễ hội Cồng chiêng được tổ chức tại đâu? + Lễ hội thường gồm mấy phần chính? + Mô tả lại những nét chính trong lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên?	- HS quan sát, đọc thông tin SGK. + Tổ chức luân phiên tại các tỉnh thuộc không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên (5 tỉnh). + Lễ hội thường gồm 2 phần: phần lễ và phần hội. + Nghệ nhân của các tỉnh sẽ biểu diễn cồng chiêng và các tiết mục văn hóa của tỉnh mình. + Có nhiều lễ hội dân gian đặc sắc gắn với diễn tấu cồng chiêng được phục dựng như: lễ ăn cơm mới, lễ Sạ lúa, lễ Cầu an,... + Sau phần nghi lễ là phần hội thông qua việc tổ chức các cuộc thi: tạc tượng gỗ, diễn xướng sử thi, hát dân ca, đua voi... + Trong cả phần lễ và phần hội đều sử dụng các nhạc cụ như: cồng chiêng, đàn

+ Ngoài công chiêng, ở lễ hội còn sử dụng các loại nhạc cụ nào? - Gọi một số HS trả lời. - GV nhận xét, tuyên dương. => Chốt: Lễ hội công chiêng là 1 trong những di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại được unesco ghi danh, được tổ chức với các hình thức phong phú đa dạng, vừa thể hiện nét văn hóa của các địa phương vừa là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.	<i>Tor-rung, đàn đá, ...</i> - 1 vài HS trả lời theo hiểu biết CN - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS ghi nhớ.								
3.Luyện tập (13-15')									
Bài 1/99: Hoàn thành Phiếu học tập - GV tổ chức cho HS theo dõi 1 video ngắn về một lễ hội Công chiêng và phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS ghi các hoạt động chính diễn ra trong lễ hội mà qua theo dõi em biết được. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, chốt kết quả. Bài 2/99: Em ấn tượng với hoạt động nào nhất? - GV tổ chức cho HS lựa chọn, chỉ ra một hoạt động trong lễ hội Công chiêng (diễn tấu công chiêng, hoạt động phục dựng các lễ hội dân gian, các cuộc thi,...) mà HS ấn tượng nhất và nêu lí do.	- HS theo dõi clip và hoàn thiện Phiếu học tập. <table border="1" data-bbox="885 813 1396 1052"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Hoạt động chính</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Nghệ nhân của các tỉnh sẽ trình diễn công chiêng, biểu diễn không gian văn hóa của tỉnh mình.</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Phục dựng nhiều lễ hội dân gian đặc sắc gắn với diễn tấu công chiêng như: lễ Ăn cơm mới của dân tộc Ê Đê, lễ Sạ lúa của dân tộc Chu Ru...</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Tổ chức nhiều cuộc thi, như: tạc tượng gỗ, dệt thổ cẩm, diễn xướng sử thi...</td></tr> </tbody> </table> - 1 vài HS phát biểu. - HS lắng nghe. - 1 vài HS lên phát biểu, chia sẻ. - Các HS khác lắng nghe, bổ sung (nếu có).	TT	Hoạt động chính	1	Nghệ nhân của các tỉnh sẽ trình diễn công chiêng, biểu diễn không gian văn hóa của tỉnh mình.	2	Phục dựng nhiều lễ hội dân gian đặc sắc gắn với diễn tấu công chiêng như: lễ Ăn cơm mới của dân tộc Ê Đê, lễ Sạ lúa của dân tộc Chu Ru...	3	Tổ chức nhiều cuộc thi, như: tạc tượng gỗ, dệt thổ cẩm, diễn xướng sử thi...
TT	Hoạt động chính								
1	Nghệ nhân của các tỉnh sẽ trình diễn công chiêng, biểu diễn không gian văn hóa của tỉnh mình.								
2	Phục dựng nhiều lễ hội dân gian đặc sắc gắn với diễn tấu công chiêng như: lễ Ăn cơm mới của dân tộc Ê Đê, lễ Sạ lúa của dân tộc Chu Ru...								
3	Tổ chức nhiều cuộc thi, như: tạc tượng gỗ, dệt thổ cẩm, diễn xướng sử thi...								
4.Vận dụng trải nghiệm (5-7')									
*TC Phóng viên nhí *Vận dụng SGK/99: Cho biết một số dân tộc khác trên đất nước VN cũng sử dụng công chiêng? - GV mời 1 HS đại diện làm phóng viên nhí. Phóng viên sẽ phỏng vấn các nhóm (Dựa trên bài đã chuẩn bị trước của các nhóm) giới thiệu về một số dân tộc khác ngoài vùng Tây Nguyên có sử dụng công chiêng, và mục đích sử dụng của họ. - Phóng viên mời các bạn nêu sự giống và khác nhau về mục đích sử dụng công chiêng qua phần giới thiệu của các nhóm.	- 1 HS làm Phóng viên nhí. - 1 vài nhóm giới thiệu về bài mình đã chuẩn bị. *Dự kiến: một số dân tộc cũng sử dụng công chiêng, như: người Mường, người Thái; người Thổ,... Người Mường có 24 lễ hội sử dụng công chiêng như: Lễ hội mừng nhà mới, Lễ thành hôn, Lễ khai hạ (lễ hội xuống đồng), Lễ hội kéo si, Lễ bắt cá Lạc Sơn.... Âm nhạc của công chiêng Mường thể hiện trình độ điêu luyện của người chơi trong								

- GV nhận xét, kết luận. - GV nhận xét tiết học, dặn dò VN.	việc áp dụng những kỹ năng đánh chiêng. Người dân Mường không phải là những chuyên gia âm nhạc, nhưng đã sáng tạo ra nhiều bài chiêng mang đậm nét văn hóa của dân tộc mình. - Các nhóm nx, bổ sung nếu có. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP
XÂY DỰNG HÀNH TRÌNH TRẢI NGHIỆM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Nêu được thông tin về các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.
- Xây dựng được một hành trình trải nghiệm các cảnh quan đó để giới thiệu, hướng dẫn mọi người đến thăm quê hương

2. Năng lực : Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

3. Phẩm chất: Yêu quý các cảnh quan thiên nhiên của quê hương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-Vi deo bài hát : Quảng Ninh quê em”

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động : (3-5’) - GV tổ chức múa hát bài : Quảng Ninh quê em” – Nhạc và lời Xuân Quang =>GV kết nối vào bài. 2. Khám phá chủ đề:(15-17’) - GV chia lớp thành các nhóm - Mỗi thành viên của nhóm sẽ nhận một tấm thẻ, bìa ghi lại thông tin về một cảnh quan thiên nhiên mà mình biết. + Tên cảnh quan + Dạng cảnh quan + Những trải nghiệm thực tế về cảnh quan. - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp - Nhận xét, bổ sung thông tin cho nhau. - GV theo dõi, động viên các nhóm.	-Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nhận thẻ, bìa, ghi thông tin - HS chia sẻ VD: Cảnh quan của vịnh Hạ Long mang vẻ đẹp kỳ ảo như trong những câu chuyện cổ tích. Những hòn đảo nhỏ đan xen nhau với hình thù độc đáo tạo nên cảnh tượng hùng vĩ, đẹp mắt. Các bạn có thể mường

- GV Nhận xét, tuyên dương.
=> **GV chốt:** *Mỗi người đều có cảm nhận riêng về cảnh quan thiên nhiên, chúng ta có thể chia sẻ cảm nhận ấy với mọi người, khuyến khích người khác đến để trải nghiệm trực những cảnh quan tươi đẹp đó ở quê hương mình*

3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: (8-10')

***Xây dựng hành trình trải nghiệm để giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.**

- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.
- Xây dựng: Hành trình trải nghiệm
- GV mời HS làm việc cá nhân, mỗi người tự xây dựng lên một hành trình trải nghiệm.
+ Xác định thông tin đưa vào hành trình:
* Vị trí các cảnh quan
* Đặc điểm nổi bật của cảnh quan: vùng núi, vùng đồng bằng, sông suối, hồ, ven biển,...
* Những điều cần lưu ý về phương tiện di chuyển, cách thức đặt vé, phòng nghỉ, ăn uống,...
+ Xác định thứ tự các cảnh quan đó trên hành trình trải nghiệm theo logic....
+ Xác định nguồn thông tin thêm....
- GV mời cả lớp chia nhóm 4, cùng nhau chia sẻ trong nhóm về Hành trình trải nghiệm mình vừa xây dựng
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
=> **GV kết luận:** *Chúng ta cần tận dụng mọi nguồn thông tin để đưa vào Hành trình trải nghiệm của mình nhằm lôi cuốn được khách du lịch....*

4. Cam kết hành động: (3-5')

- GV nêu yêu cầu học sinh về nhà chia sẻ cùng với người thân: Hành trình trải nghiệm mà

tượng ra hình ảnh đôi gà quay đầu vào nhau khi tham quan hòn Trống Mái. Hay các bạn cũng có thể thấy hình một con Rùa khổng lồ giữa làn nước trong xanh khi quan sát hòn Rùa...Tất cả làm nên vẻ huyền bí và ấn tượng cho cảnh quan siêu đẹp của vịnh Hạ Long.

- HS lắng nghe.

- Học sinh đọc yêu cầu bài.

- HS chuẩn bị xây dựng hành trình trải nghiệm của mình theo yêu cầu.

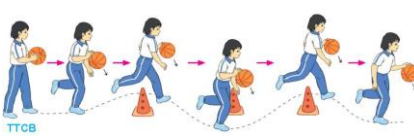
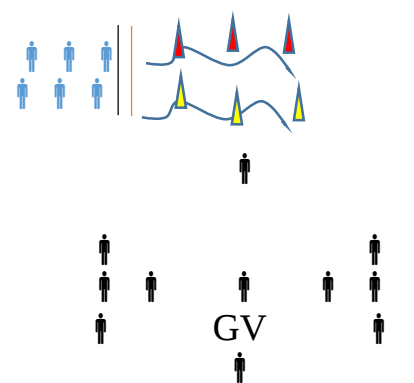
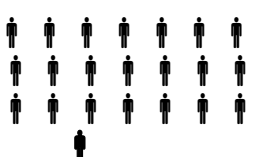


- Học sinh chia nhóm 4, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về hành trình trải nghiệm của mình.

- Các trình bày kết quả thảo luận.

Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.

TTCB: <i>Đứng hai chân rộng hơn vai, hai gối khụy, người hơi cúi, hai tay cầm bóng trước bụng.</i> - Động tác: Đưa bóng về một tay, dùng cổ tay và bàn tay đẩy bóng bật đất sang tay còn lại sao cho đường đi của bóng tạo thành hình chữ V rồi tiếp tục hai tay luân phiên dẫn bóng theo hình chữ V. - Cho 1 – 2 HS lên thực hiện mẫu - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương. * Dẫn bóng vượt chướng ngại vật TTCB: <i>Đứng chân trước chân sau, hai tay cầm bóng trước bụng.</i> - Động tác: Đưa bóng về một tay dẫn bóng lên trước, khi gặp chướng ngại vật thì nhồi bóng sang tay còn lại đồng thời thân người xoay nghiêng về tay dẫn bóng, tiếp tục dẫn bóng vượt chướng ngại vật. - GV làm mẫu kỹ thuật thực hiện động tác - Cho 1 – 2 cặp HS lên thực hiện mẫu - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương. 3. Luyện tập, thực hành: + Tập đồng loạt - GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - GV quan sát, sửa sai cho HS. + Tập theo tổ nhóm - Y/c tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS + Tập theo cặp đôi + Tập theo cá nhân + Thi đua giữa các tổ - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. + Trò chơi “Dẫn bóng qua vật cản tiếp sức”. - Nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương 4. Vận dụng, trải nghiệm: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà	1 lần 1 lần 1 lần 1 lần 1 lần 1 lần 1 lần 1 lần 1 lần 4- 5'	    
--	---	---

Thứ Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025

Toán

CỘNG HAI PHÂN SỐ CÓ CÙNG MẪU SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS

- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.
- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại.

2. Năng lực,

- Thông qua hệ thống các bài tập vận dụng, thực hành, các bài toán thực tế, HS được phát triển năng lực lập luận, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- HS biết tự nhận xét, đánh giá mình và bạn.
- Giáo dục tình yêu đối với môn học, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- UDCNTT phần KĐ, KP; máy soi bài 2,4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động (3-5') - GV tổ chức cho HS hát + vận động theo nhạc “ Lớp chúng mình đoàn kết ” - GV tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát + vận động
2. Khám phá (10-12') - GV chiếu hình ảnh như SGK /76 lên MH - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi + Viết tô màu mấy phần của băng giấy? + Mai tô màu mấy phần của băng giấy? + Muốn tìm cả hai bạn đã tô màu vào mấy phần của băng giấy ta làm thế nào?	- HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi - Viết tô màu vào $\frac{1}{5}$ băng giấy - Mai tô màu $\frac{2}{5}$ băng giấy $\frac{1}{5}$ và $\frac{2}{5}$ - Ta cộng hai phân số lại với nhau. $\frac{1}{5} + \frac{2}{5}$ - HS đọc phép tính $\frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{1+2}{5} = \frac{3}{5}$ - HS nêu lại cách thực hiện. - Hai phân số có cùng mẫu số - HS nêu theo ý hiểu của mình.
GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện + Hai phân số có điểm gì giống nhau? + Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế nào?	

=>GV chốt quy tắc: Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.

- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.
- GV đưa ví dụ cho HS thực hành

$$\frac{4}{7} + \frac{6}{7}$$

3. Hoạt động (15-17')

* Bài 1/ 74 (5-7') – BC

- KT: Thực hiện phép cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Yêu cầu HS làm BC

- Chữa :HS giờ bảng

- Gv nhận xét chốt đáp án

-> Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số em làm thế nào?

Bài 2/67:VTH

-KT: Thực hiện phép cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu làm VTH

-Chữa bài :Soi bài

- GV nhận xét chốt

=> Muốn tìm số lít trong từng phần em làm thế nào?

- Em vận dụng kiến thức nào để tính?

-Gv nhận xét tuyên dương .

Bài 3/75:N2- BC

KT: Củng cố cách cộng hai PS có cùng MS

- GV yêu cầu HS TL N2 – ghi KQ BC

- Gọi các nhóm chia sẻ KQ TL

- HS nêu lại quy tắc.

- HS thực hiện phép cộng hai phân số

-HS đọc yêu cầu

- Tính theo mẫu

- HS làm BC

- HS trình bày bài:

$$a) \frac{2}{7} + \frac{4}{7} = \frac{2+4}{7} = \frac{6}{7}$$

$$b) \frac{23}{13} + \frac{8}{13} = \frac{23+8}{13} = \frac{31}{13}$$

$$c) \frac{27}{125} + \frac{16}{125} = \frac{27+16}{125} = \frac{43}{125}$$

- HS khác nhận xét.

- HS nêu

- HS đọc yêu cầu

- HS làm VTH ,đổi vở KT nhau

- HS trình bày bài:

$$a) \frac{5}{8}l + \frac{6}{8}l = \frac{11}{8}l \quad b) \frac{4}{7}l + \frac{3}{7}l = \frac{7}{7}l$$

-HS khác nhận xét

- HS nêu

- Cộng hai PS có cùng MS

- HS đọc yêu cầu

- HS TL N2 ghi kq BC

- Các nhóm chia sẻ kq TL:

$$a) \frac{7}{15} + \frac{4}{15} = \frac{11}{15} \quad b) \frac{9}{8} + \frac{2}{8} = \frac{11}{8}$$

- GV cho HS chia sẻ bài - GV nhận xét tuyên dương, chốt KT Bài 3/75: Vở -KT : Củng cố cách cộng hai PS có cùng MS thông qua giải bài toán thực tế. - Yêu cầu HS làm vở - Chữa :soi bài - GV chia sẻ: +Cả hai ngày Mai đọc được bao nhiêu phần của cuốn sách? +Em làm thế nào? +Em vận dụng những KT nào để làm bài? =>Muốn cộng 2 PS có cùng MS em làm thế nào? 4.Vận dụng trải nghiệm:(2-3') - Tiết toán hôm nay em học được những gì? - GV nhận xét tiết học	c) $\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = \frac{15}{21}$ - Nhóm khác nhận xét *Dự kiến câu hỏi chia sẻ +Để làm được phần a, nhóm bạn làm thế nào? + Nêu cách tìm làm phần b? +Bạn vận dụng KT nào để làm bài. -HS đọc yêu cầu,TL nhóm PT yêu cầu .Bài toán cho biết gì?Bài toán hỏi gì? - HS làm vở ,đổi vở kt chéo nhau - HS trình bày bài làm : Bài giải Mai đọc được số phần của cuốn sách là: $\frac{2}{7} + \frac{3}{7} = \frac{5}{7} \text{ (cuốn sách)}$ Đáp số: $\frac{5}{7}$ cuốn sách - HS khác nhận xét bài của bạn - Đọc được $\frac{5}{7}$ cuốn sách - HS nêu theo ý hiểu - Tính tổng và cộng hai PS có cùng MS - HS nêu lại cách cộng 2 PS có cùng MS
--	--

Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: NHỮNG MIỀN QUÊ YÊU DẤU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực:

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất:

- Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- UDCNTT Phần KĐ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1. Khởi động (2-3’) GV đưa bài hát “ <i>Quê hương</i> ” – HS hát để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. => GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát và vận động theo nhạc + Quê hương. - HS ghi vở tên bài.
2. Khám phá (29-30’) * Yêu cầu/ 88 - Gv đưa yêu cầu - Nhắc học sinh đọc thầm yêu cầu trong khung. + Đề bài yêu cầu gì? => GV gạch chân từ TT : giới thiệu; miền quê; yêu mến. 1. Chuẩn bị /88 - Yêu cầu đọc mục 1 - Gv hỏi để hướng dẫn: + Để thực hiện được phần yêu cầu trước tiên chúng ta cần làm gì? + Nêu các miền quê mà em yêu mến? - Gv đưa màn hình 1 số hình ảnh miền quê khác nhau trên đất nước + Theo em ta cần giới thiệu những gì về miền quê đó? - Yêu cầu học sinh chuẩn bị bài nói ra nháp. - Gv quan sát nhắc nhở HS. *2+3.Nói+ Trao đổi, góp ý /88 * Nói trong nhóm : Yêu cầu HS trình bày trong N4 - Lưu ý : + HS nói :Trình bày theo bài nói của em đã chuẩn bị; kết hợp cử chỉ, điệu bộ, tranh ảnh tư liệu,....	- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm + Em hãy giới thiệu về một miền quê mà em yêu mến - HS quan sát đọc lại - HS đọc thầm + Xác định được miền quê mà mình sẽ GT là miền nào - HS nêu - HS quan sát + Quê nội hay ngoại...cảnh vật..con người..mong ước của em về miền quê là gì.... - Học sinh chuẩn bị bài nói ghi ý ra nháp (kết hợp cả tranh ảnh, tư liệu...nếu có) - HS làm việc trong N4: nói- nghe và nhận xét góp ý trong nhóm...

+ HS nghe : Tập trung lắng nghe, có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về miền quê của bạn. Ghi lại các ý kiến hay để học tập, vận dụng ... - Gv nhận xét * Trao đổi trước lớp - Yêu cầu một số HS trình bày trước lớp - Gv hướng dẫn trao đổi, góp ý : + Cách trình bày bài nói đã rõ ràng, đã giới thiệu được miền quê em yêu thích chưa ? + Tranh ảnh, tư liệu bạn sử dụng đã phù hợp chưa ? + Góp ý cho bạn về nội dung giới thiệu 3.Vận dụng- trải nghiệm (5-6') + Qua tiết học em rút ra điều gì? => GDHS: Yêu quê hương đất nước, tích cực xây dựng quê hương... - GV nhận xét và đánh giá tiết dạy. - Dẫn dò về nhà: Em hãy chia sẻ với người thân bài nói của mình về miền quê yêu thích và xin ý kiến đóng góp của người thân.	- HS lắng nghe - HS trình bày trước lớp (5-6 em) - HS trao đổi cùng bạn - Nhận xét - HS nêu - HS lắng nghe - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS chia sẻ.
--	--

Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP
SHL: HÀNH TRÌNH TRẢI NGHIỆM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức kĩ năng:

- Học sinh thể hiện được thông tin mình đã tìm hiểu về 3 cảnh quan tại địa phương trên Hành trình trải nghiệm của nhóm mình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực : Biết tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương mình.

3. Phẩm chất: Tôn trọng, yêu quý những cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- **Vi deo bài hát** “Em là thiếu nhi Quảng Ninh”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD CỦA GV	HD CỦA HS
1.Hoạt động tổng kết tuần: (12-15') - GV tổ chức cho HS hát bài Em là thiếu nhi Quảng Ninh” * Sinh hoạt lớp: GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới:	- Cả lớp cùng múa hát theo nhịp bài hát.

- GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới:

a, Đánh giá sơ kết tuần:

- Tổ trưởng các tổ lên đọc báo cáo.
- GV nhận xét về nề nếp học tập của HS.

+ Ưu điểm:

- Hát đầu giờ và giữa giờ thường xuyên.
- Chấp hành tốt nội quy lớp học; giữ gìn tốt vệ sinh trường, lớp; biết bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.
- Tuyên dương một số bạn.

+ Tồn tại: Một số em chưa có ý thức trong học tập: trong lớp còn nói chuyện riêng, không chú ý nghe giảng .

+ Biện pháp khắc phục:

- Đi học đúng giờ. Chăm chỉ học tập, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, tích cực rèn chữ viết.
- Biết kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo.
- Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập
- Soạn sách vở và đồ dùng học tập theo đúng TKB.
- Cán sự lớp làm tốt công tác tự quản.

b, Kế hoạch tuần tới:

- Thực hiện tốt các nề nếp học tập: hát đầu giờ và giữa giờ, đi học đúng giờ, soạn sách vở theo đúng TKB.
- Trao đổi học tập tích cực, trật tự nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Biết kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo.
- Đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi hoạt động.
- Không vứt rác bừa bãi ra lớp, ra trường, luôn giữ gìn trường lớp sạch sẽ.

2.Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (5-7')

***Chia sẻ những thông tin đã tìm hiểu được với nhóm của mình**

- GV mời HS đọc yêu cầu.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập, tổ trưởng) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.
- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thông tin về cảnh quan thiên nhiên đã thu thập được để đưa lên Hành trình trải nghiệm - GV mời một số em chia sẻ trước lớp. - GV mời cả lớp nhận xét. - GV nhận xét chung. 3. Hoạt động nhóm: (8-10') *Thiết kế sơ đồ Hành trình trải nghiệm. - GV mời các nhóm thiết kế Hành trình trải nghiệm của nhóm mình vào khổ giấy A0. - Mời HS gắn sơ đồ và chia sẻ trước lớp - Nhóm khác nhận xét, bổ sung thêm thông tin <i>-> GV nhận xét, kết luận: Sơ đồ Hành trình trải nghiệm giúp giới thiệu cho du khách các cảnh quan ở địa phương mình. Chúng ta cần thể hiện nó một cách đẹp mắt và khoa học để nhìn vào có thể thấy những thông tin quan trọng và tiêu biểu nhất.</i> 4. Cam kết hành động: (3-5') - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Quan sát sơ đồ hành trình trải nghiệm và khuyến khích người thân đi trải nghiệm trực tiếp theo sơ đồ đó - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Một số HS lên chia sẻ trước lớp. - Cả lớp nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. -HS thực hiện gắn các thông tin,hình ảnh minh họa,vẽ thêm trang trí lên sơ đồ - HS gắn, chia sẻ  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chia sẻ với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
--	--

Tiếng Anh
Đ/C HOA DẠY

Ngày 28 tháng 4 năm 2025

Đã kiểm tra



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Lý